

Bản án số: 04/2019/HS-ST

Ngày: 28-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Màu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Khanh

Bà Nguyễn Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Tiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhân- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh năm 1991 tại Bình Minh, Vĩnh Long; ĐKTT: Tổ 13, ấp Thuận Nghĩa B, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; Tạm trú: Ấp 2, xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ con; anh chị em ruột có tất cả 02 người; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Vào ngày 02/7/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); bị cáo được cho tại ngoại và bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1/ Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1998; Xin vắng

Nơi cư trú: Khu vực Phú Lộc 1, phường T, quận TN, thành phố Cần Thơ.

2/ Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1995; Vắng mặt

ĐKTT: Ấp Thành Hiếu, xã T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long;

Nơi cư trú: Tổ 1, khóm 4, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Anh Quách Đăng P, sinh năm 1985; Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 1, khóm 4, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Phan Hải L, sinh năm 1990. Xin vắng

Nơi cư trú: Khu vực Phú Lộc 1, phường T, quận TN, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1992. Có mặt

Nơi cư trú: Ấp Thuận Nghĩa B, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1990. Có mặt

Nơi cư trú: Ấp Thuận Nghĩa A, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Chị Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1985. Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 2, khóm 4, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2014, Trần Văn N có quen biết và yêu thương với Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1995. Sau một thời gian quen nhau thì H nhiều lần đòi chia tay với Ng, nhưng 02 người vẫn còn qua lại với nhau. Đến năm 2017, bị cáo N lên TP. Hồ Chí Minh làm thuê tại cơ sở bánh tráng của anh Lê Nguyên B (ở ấp 2, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh).

Đến sáng ngày 11/9/2018, bị cáo N cùng với anh Trần Thanh X (là người làm chung với N) chạy xe tải đi giao bánh tráng ở các tỉnh miền tây. Sau khi giao bánh tráng xong, thì anh X chạy xe chở N trở về thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi đến thị xã Bình Minh, thì N kêu anh X chạy xe vào ngã tư Thu Loan để N vào nhà trọ Phi Yến (do anh Quách Đăng P làm chủ) ở tổ 01, khóm 4, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long thăm chị H (bạn gái cũ của N). Trước khi đến phòng trọ của chị H, thì N có điện thoại rủ thêm 02 người bạn tên là Nguyễn Hữu N và Nguyễn Trung T đến phòng trọ của chị H để nhậu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, thì anh X chạy xe chở N đến ngã tư Thu Loan rồi N xuống xe đi bộ vào nhà trọ Phi Yến, còn anh X thì chạy xe đi tìm chỗ nghỉ. Khi N đi tới phòng trọ số 3 của chị H đang ở, N thấy cửa phòng trọ đóng nên gõ cửa, thì chị H mở cửa bước ra. Lúc này, N thấy bên trong phòng trọ có anh Nguyễn Trọng N, nên N hỏi chị H: “Thằng này là thằng nào”, thì chị H trả lời: “Là bạn trai của em”, rồi chị H đóng cửa phòng trọ lại. Lúc này, N kêu chị H mở cửa phòng ra để nói chuyện nhưng chị H không chịu mở, N lượm 01 khúc cây (dài khoảng 30-40 cm, đường kính khoảng 03 cm) ở gần đó, rồi N cầm khúc cây đập

vào cánh cửa phòng trọ của chị H, làm bể 01 tấm kính Hải Đường 3,5 ly (kích thước 1,1 x 1m) đang gắn trên cánh cửa. Lúc này, 02 người bạn của N là Nguyễn Trung T và Nguyễn Hữu N vừa chạy xe mô tô đến, thấy N đập phá cửa nên ngăn cản N lại và kéo N ra ngoài lộ, rồi anh T chạy xe mô tô chở N đi vào hướng khu dân cư Thu Loan. Đến ngã tư đường thì anh T dừng xe lại cho N xuống xe, rồi anh T chạy xe quay lại rượt anh Nguyễn Hữu N. Sau khi anh T chạy xe đi, thì N gọi điện thoại kêu anh X chạy xe lại rượt N để về TP. Hồ Chí Minh. Trên đường về đến nhà trọ Phi Yến thì N thấy anh Nguyễn Trọng N đang đứng ở lối ra vào nhà trọ, còn chị H thì đứng ở trước cửa phòng trọ. Do N còn tức giận về việc H có bạn trai mới, nên N kêu anh X dừng xe lại, N lấy 01 ống tuýp sắt (dài khoảng 50 cm, đường kính 2,7 cm) để trên xe, rồi N cầm ống tuýp sắt đi vào nhà trọ Phi Yến định đánh anh Nguyễn Trọng N nhưng anh Trọng N thấy nên bỏ chạy, còn chị H thì bị N đẩy vào phòng trọ, rồi N cầm ống tuýp sắt đập nhiều cái vào chiếc xe mô tô biển số 65F1 - 442.08 của anh Trọng N đang dựng trong phòng trọ làm hư hỏng các bộ phận trên xe như: Đèn nhan phải, đèn pha trước, đồng hồ tốc độ, nắp trước tay lái, nắp sau tay lái, nắp trên tay lái trái, nắp trên tay lái phải, mỏ dè trước A, mỏ dè trước B, ốp sườn, ốp thân dưới trái, ốp thân dưới phải, mặt nạ lớn đen, chữ V mặt nạ, bửng trái, bửng phải, yếm ổ khóa, ốp bửng trái, ốp bửng phải, yếm phải, cốp acquy, nắp thăm nước làm mát, ốc kẹp. Sau khi đập phá chiếc xe của anh Trọng N xong, N quay sang đập 02 cái quạt gió của chị H thì được người dân ở gần đó chạy đến can ngăn, nên N bỏ đi về với anh X.

Căn cứ kết luận định giá số: 61 ngày 02/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bình Minh kết luận: *"số tài sản của anh P, anh Nguyễn Trọng N và chị H bị N đập phá làm hư hỏng có tổng giá trị: 5.613.700 đồng"*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSBM ngày 16/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố Trần Văn N để xét xử về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 03 (Ba) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù. Đồng thời xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo là phù hợp với biên bản định giá tài sản, biên bản tiếp nhận tin tố giác tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kiểm tra các bộ phận hư hỏng của xe mô tô biển số 65F1-442.08, biên bản ghi lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 20 giờ ngày 11/9/2018, bị cáo Trần Văn N đi đến nhà trọ Phi Yến (do anh Quách Đăng P làm chủ) ở tổ 01, khóm 4, phường T, thị xã B, Vĩnh Long thăm bạn gái cũ là chị Nguyễn Ngọc H đang ở trọ tại phòng số 3, thì N phát hiện chị H có bạn trai mới là Nguyễn Trọng N đang ở chung với chị H ở trong phòng trọ. Do tức giận về việc chị H có bạn trai mới, nên N đã đập phá làm hư hỏng một số tài sản của anh P, chị H và anh Nguyễn Trọng N gồm: 01 tấm kính Hải Đường 3,5 ly (kích thước 1,1 x 1m); làm hư hỏng một số bộ phận trên xe mô tô biển số 65F1 - 442.08 gồm: đèn nhan phải, đèn pha trước, đồng hồ tốc độ, nắp trước tay lái, nắp sau tay lái, nắp trên tay lái trái, nắp trên tay lái phải, mỏ dè trước A, mỏ dè trước B, ốp sườn, ốp thân dưới trái, ốp thân dưới phải, mặt nạ lớn đen, chữ V mặt nạ, búng trái, búng phải, yếm ổ khóa, ốp búng trái, ốp búng phải, yếm phải, cốp acquy, nắp thăm nước làm mát, ốc kẹp

và 02 cái quạt gió. Căn cứ bản kết luận định giá tài sản thì tổng giá trị tài sản bị thiệt hại có giá trị là 5.613.700 đồng.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo vì quá tức giận việc chị H có bạn trai mới nên đã đập phá tài sản tấm kính cửa phòng trọ của anh P, xe anh N bạn trai chị H và đập phá quạt gió treo tường của chị H, tổng giá trị tài sản thiệt hại là 5.613.700 đồng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, không nghĩ đến hậu quả xảy ra. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng thích đáng với hành vi và tính chất mức độ phạm tội do bị cáo gây ra nhằm trừng trị riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo cũng đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại nhận xong và các bị hại cũng làm đơn xin bãi nại và xin cho bị cáo được hưởng án treo, nên cần áp dụng các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 tấm kính cửa phòng trọ của anh P bị N đập bể, thì N đã bồi thường số tiền là 500.000 đồng cho anh P, anh P nhận tiền xong không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 02 cái quạt gió của chị H bị N đập phá làm hư hỏng, thì chị H không yêu cầu Ngọt bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 65F1 - 442.08 của anh Nguyễn Trọng N bị N đập phá làm hư hỏng một số bộ phận trên xe, thì anh N yêu cầu N bồi thường số tiền là 8.878.000 đồng, N đã bồi thường cho anh N 8.878.000 đồng, anh N nhận tiền xong không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 khúc cây và 01 ống tuýp sắt mà N dùng để đập phá tài sản thì N đã liệng bỏ mất, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Trần Văn N 03(Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Chấp nhận việc bị cáo N bồi thường thiệt hại số tiền là 500.000 đồng cho anh Quách Đăng P xong, anh P không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Chấp nhận việc chị H không yêu cầu bị cáo N bồi thường 02 cái quạt gió do N đập phá làm hư hỏng nên không đặt ra xem xét.

- Chấp nhận thỏa thuận giữa anh N và anh N: Anh N đã bồi thường số tiền là 8.878.000 đồng cho anh N do chiếc xe mô tô biển số 65F1 - 442.08 của anh Nguyễn Trọng N bị N đập phá làm hư hỏng một số bộ phận trên xe, anh N nhận tiền xong không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Trần Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày giao bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương, có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TVL;
- CA, VKS, THADS TXBM;
- Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Trại giam, Bị cáo, các đ/s;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Màu

